

CÔNG TY TNHH LÊ GIA BÌNH ĐỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LÊ GIA BÌNH ĐỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LE GIA BINH DINH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 4101446084

3. Ngày thành lập: 08/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 403 Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0905116285 - 0932 424395

Fax:

Email: legiaquynhon@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
4.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240(Chính)
8.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
10.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
11.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
12.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
13.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
16.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
17.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
18.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

22.	Bốc xếp hàng hóa	5224
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
33.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
34.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
35.	Tái chế phế liệu	3830
36.	Xây dựng nhà các loại	4100
37.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
38.	Xây dựng công trình công ích	4220
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
45.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
46.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
49.	Bán buôn gạo	4631
50.	Bán buôn thực phẩm	4632
51.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
56.	Cho thuê xe có động cơ	7710
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
58.	Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ(%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ CÔNG ĐẠT	Số 403 Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	200.000.000	20,00	215256863	
2	LÊ ĐỨC THỌ	Số 403 Lạc Long Quân, tổ 5, KV 5, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	400.000.000	40,00	211241540	
3	PHÙNG ĐÌNH TÚ	Tổ 7, Khu vực 4, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	400.000.000	40,00	211567648	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÊ CÔNG ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 25/05/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 215256863

Ngày cấp: 03/06/2008

Nơi cấp: Công an Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 403 Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 403 Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định